TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2019/QĐST-HNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 21 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 230/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1966;
Cư trú tại: Tổ x, KP y, phường z, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963;
Cư trú tại: Tổ x, KP y, phường z, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị B chung sống với nhau từ năm 1987 nhưng không đăng ký kết hôn. Đến ngày 12/9/2012, ông bà mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành (nay là UBND phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ) nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn. Qua trình bày của các đương sự, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận các đương sự thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, các đương sự có hai con chung, cháu Nguyễn Phương Anh T– sinh ngày 17/5/1996 và cháu Nguyễn Thy Th– sinh ngày 02/7/1997. Các con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Mỗi đương sự chịu 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị B phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0008553 ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án*".

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ;
- Chi Cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- Lưu Hồ sơ.

Hoàng Bảo Ngọc